TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 227/2019/HSST
Ngày: 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Minh Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quốc Minh – Bà Phạm Thị Chiến
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Yến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31/5/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2019/TLST - HS ngày 10/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2019/ QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị N; sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Khối 3, thị trấn H, huyện Nghi Lộc, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông: Trần Công Nhung và bà: Lê Thị Huế; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 21/02/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Thị N đã gọi cho một người tên Cường không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể để hỏi mua 07 viên

ma túy thuốc lắc và 03 gói Ketamine. Qua trao đổi, Cường đồng ý bán ma túy cho N với giá 4.400.000 đồng thống nhất địa điểm giao dịch tại tầng 4, quán karaoke số 48, đường Nguyễn Sỹ Sách thuộc phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, Nghệ An. Sau đó N rủ chị Nguyễn Thị Ngọc M đi chơi, chị M đồng ý và đưa xe mô tô biển kiểm soát 37B2 – 682.14 cho N điều khiển. N chở M đến trước sảnh quán Karaoke số 48, Nguyễn Sỹ Sách và M đứng chờ còn N đi lên tầng 4 gặp Cường và mua của Cường 07 viên ma túy thuốc lắc và một số mảnh vỡ của thuốc lắc cùng 03 gói ma túy Ketamine. Sau khi mua được ma túy, N đi xuống và cùng M ra về. Khi N chở chị M đi đến khu vực số 123, đường Đốc Thiết, thuộc khối Yên Phúc A, phường Hưng Bình, thành phố Vinh thì bị tổ công tác thuộc phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 38/KL– PC09 (MT) ngày 27/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình tam giác màu xanh da trời, trên bề mặt có chữ « EA7 » ký hiệu M1 thu giữ của Trần Thị N là ma túy MDMA có khối lượng 0,78 gam.

Mẫu mảnh vỡ từ viên nén hình tam giác màu xanh da trời ký hiệu M2 thu giữ của Trần Thị N là ma túy MDMA có khối lượng 0,25 gam.

Mẫu viên nén hình tam giác màu xanh da trời, trên bề mặt có chữ « EA7 » ký hiệu M5 thu giữ của Trần Thị N là ma túy MDMA có khối lượng 2,01 gam.

Ba mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị N ký hiệu M3, M4, M6 là ma túy Ketamine có khối lượng 1,555 gam.

Cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Trần Thị N về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy' theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dung điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Thị N từ 36 tháng đến 39 tháng tù.

Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22/02/2019 tại khu vực trước số nhà 123, đường Đốc Thiết, khối Yên Phúc A, phường Hưng Bình, thành phố Vinh; Trần Thị N đã có hành vi cất dấu 3,04 gam ma túy MDMA và 1,555 gam ma túy Ketamine để sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng các chất ma túy, thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trần Thị N được tính như sau: - Tỷ lệ % về khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là 60,08%.

- Tỷ lệ % về khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là 7,775%.

Như vậy, tổng tỷ lệ % về khối lượng của cả hai chất ma túy MDMA và Ketamine là 68,575% thuộc trường hợp dưới 100% nên Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước;

Gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã có thành tích xuất sắc đạt huy chương đồng kuratel giải vô địch Karatedo toàn quốc. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với những phân tích như trên nghĩ cần xử phạt bị cáo cao hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện nay bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Cường do N không biết lai lịch địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra công an Thành phố Vinh tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc M không biết hành vi của bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng: Số ma túy MDMA và Ketamine thu giữ ở bị cáo được xác định là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng hồng thu giữ của bị cáo được xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio màu trắng mang biển kiểm soát 37B2 – 68214 là của chị Tô Thảo Nguyên. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’.

Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo Trần Thị N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/02/2019).

Về tang vật: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong dán kín ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị N có chứa ma túy MDMA và Ketamine hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK271 ngày 10/5/2019.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu trắng hồng đã qua sử dụng hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK271 ngày 10/5/2019.

Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo